TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 10-8-2026
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Diệu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tạ Huyền Thanh.

Ông Trần Thanh Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật là Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cà Mau.

Ngày 10 tháng 8 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2026 về "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lâm Mộng N, sinh năm 2003; Căn cước công dân số: 096303014710 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã T, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Hồ Trí N1, sinh năm 2004; Căn cước công dân số: 096204006153 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã Đ, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn, bà Lâm Mộng N trình bày:*

- Về hôn nhân: Năm 2025, bà Lâm Mộng N và ông Hồ Trí N1 có thời gian tìm hiểu và kết hôn trên tinh thần tự nguyện, hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (nay là xã T, tỉnh Cà Mau) ngày 20/02/2025.

Lý do xin ly hôn: Trong quá trình chung sống, lúc đầu rất hạnh phúc nhưng thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Xét thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạc được nên bà bà N yêu cầu ly hôn với ông Hồ Trí N1.

- Về nuôi con: Có 01 người con chung tên Hồ Tiến Đ. sinh ngày 31/10/2025 (nam). Hiện con chung đang sống với bà N. Khi ly hôn, bà N yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông N1 cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung, nợ thu và nợ trả: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Đối với bị đơn* – Ông Hồ Trí N1*:* Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà ông Hồ Trí N1 không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc bà N yêu cầu ly hôn, về phần nuôi con, tài sản chung và công nợ. Đồng thời, Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông Hồ Trí N1 vẫn vắng mặt lần thứ hai không lý do.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Lâm Mộng N yêu cầu ly hôn với ông Hồ Trí N1, yêu cầu nuôi con chung và không có yêu cầu gì khác. Đây là vụ án tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; do ông N1 cư trú tại ấp C, xã Đ, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cà Mau theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự (được sửa đổi, bổ sung một số Điều năm 2025).

Bà Lâm Mộng N có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt vì bận công việc, điều kiện đi lại khó khăn, yêu cầu này của đương sự là chính đáng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông Hồ Trí N1 đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông N1.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Năm 2025, bà Lâm Mộng N và ông Hồ Trí N1 tìm hiểu và kết hôn trên tinh thần tự nguyện, hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (nay là xã T, tỉnh Cà Mau) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 20/02/2025. Vì vậy quan hệ giữa bà Lâm Mộng N và ông Hồ Trí N1 được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Bà Lâm Mộng N xác định quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm dẫn đến mất hạnh phúc nên bà Lâm Mộng N yêu cầu ly hôn với ông Hồ Trí N1. Tòa án đã triệu tập ông N1 nhiều lần để tham gia xét xử nhưng ông vắng mặt không lý do và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu ly hôn của bà N cho thấy ông N1 không thiện chí hàn gắn hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự đã đến mức trầm trọng, có duy trì cũng không mang lại hạnh phúc cho đôi bên nên chấp nhận yêu

cầu ly hôn của bà Lâm Mộng N với ông Hồ Trí N1 theo quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về nuôi con: Có một người con chung tên Hồ Tiến Đ, sinh ngày 31/10/2025 (nam). Hiện con chung đang sống với bà Lâm Mộng N. Khi ly hôn, bà N yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Quá trình giải quyết vụ án ông Hồ Trí N1 không có ý kiến gì về yêu cầu nuôi con của bà N. Hiện nay (*ngày 10/8/2026)* cháu Tiến Đ được 09 tháng 10 ngày tuổi, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình "*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi*". Vì vậy Hội đồng xét xử giao các cháu Tiến Đ cho bà Lâm Mộng N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Ông Hồ Trí N1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ thu và nợ trả: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự *"Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó"*, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét là có cơ sở.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lâm Mộng N phải chịu theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 147, 220, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56 và khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Lâm Mộng N ly hôn đối với ông Hồ Trí N1.

2. Về con chung: Giao người con chung tên Hồ Tiến Đ, sinh ngày 31/10/2025 (nam) cho bà Lâm Mộng N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Hồ Trí N1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Hồ Trí N1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lâm Mộng N phải chịu 300.000 đồng. Bà Lâm Mộng N đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0004673 ngày 17/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, nay chuyển thu.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành*

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 4, 6, 7 và 8 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự".

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Phòng THADS Khu vực 5 – Cà Mau;
- UBND xã Thanh Tùng, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Diệu Hiền